

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2018



PETROLIMEX

NỘI DUNG SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG

Điều lệ Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex (PIACOM) (Dự thảo trình Đại hội cổ đông Công ty PIACOM biểu quyết thông qua)

Tổng quát:

- Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ được thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ về hướng dẫn quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Thông tư số 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP.

- Trong bản Nội dung sửa đổi, bổ sung điều lệ trình tại ĐHĐCĐ này, *phần viết chữ in nghiêng là nội dung bổ sung, sửa đổi trong Điều lệ mới* so với Điều lệ hiện hành của Công ty PIACOM. Nội dung dự thảo bổ sung, sửa đổi chỉ thực hiện đối với một số chương, điều, khoản về kết cấu, nội dung và từ ngữ cho phù hợp với quy định Điều lệ mẫu và thực tế của Công ty. Các nội dung khác không đề cập đến được hiểu là giữ nguyên như Điều lệ hiện tại.

- Trên cơ sở của Điều lệ cũ, các điều khoản tham chiếu, kết nối giữa các điều trong bản Điều lệ mới sẽ được thay đổi theo đúng chương, điều, khoản đã sửa đổi lại, phù hợp với kết cấu và nội dung quy định của Điều lệ cũ, đảm bảo việc thay đổi kết cấu không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

STT	Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi	Lý do sửa
1	<p>Điều 13 Chuyển nhượng cổ phần phổ thông</p> <p>1. Cổ phần có thể được chuyển nhượng cho bất kỳ người nào theo quy định và thủ tục do pháp luật và/hoặc Điều lệ này quy định. Việc chuyển nhượng cổ phần chỉ được xem là hoàn tất sau khi các chi tiết liên quan đến người được chuyển nhượng đã được Công ty ghi vào Sổ đăng ký cổ đông.</p> <p>2. Để đăng ký việc chuyển nhượng cổ phần vào Sổ đăng ký cổ đông, cổ đông phải nộp cho Công ty hợp đồng chuyển nhượng cùng với cổ phiếu thể hiện số cổ phần được chuyển nhượng và/hoặc bất kỳ các bằng chứng nào khác của việc chuyển nhượng mà Công ty có thể yêu cầu một cách hợp lý...</p> <p>3. Thủ tục chuyển nhượng cổ phần, cổ phiếu theo quy định của pháp luật và Hội đồng quản trị Công ty:</p> <p>4. Ngay sau khi nhận được hợp đồng chuyển nhượng và tài liệu có liên quan theo hình thức phù hợp được quy định tại Điều này, Công ty phải ghi nhận các chi tiết liên quan đến việc chuyển nhượng vào Sổ đăng ký cổ đông...</p>	<p>Điều 13 Chuyển nhượng cổ phần phổ thông</p> <p><i>1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</i></p> <p><i>2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.</i></p>	<p>Thực hiện thông qua sàn giao dịch chứng khoán theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>
2	<p>Điều 14 Thừa kế cổ phần</p> <p>1. Trong trường hợp một cổ đông là cá nhân qua đời, chỉ những người thừa kế hoặc những người quản lý tài sản của người đã qua đời theo quy định của pháp luật mới được Công ty thừa nhận là</p>	<p>Điều 14 Thừa kế cổ phần</p> <p><i>Thủ tục thừa kế thực hiện theo các quy định của pháp luật về thừa kế, chứng khoán và thị trường chứng khoán.</i></p>	<p>Theo quy định đối với Công ty niêm yết.</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi	Lý do sửa
	<p>người có quyền hoặc hưởng lợi đối với cổ phần, tuy nhiên quy định tại Điều này không giải tỏa tài sản của cổ đông đã qua đời khỏi mọi trách nhiệm gắn liền với bất cứ cổ phần mà người đó nắm giữ.</p> <p>2. Một người có các quyền thừa hưởng đối với một cổ phần vì lý do một cổ đông qua đời hoặc bị phá sản sẽ trở thành cổ đông của Công ty với điều kiện người đó cung cấp được các bằng chứng đáp ứng yêu cầu của Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Một người có quyền thừa hưởng đối với một cổ phần vì lý do một cổ đông qua đời hoặc bị phá sản sẽ có mọi quyền đối với cổ phần như thể người này là cổ đông, tuy nhiên người đó chỉ có quyền tham dự và biểu quyết trong các Đại hội đồng cổ đông sau khi đã đăng ký trở thành cổ đông.</p> <p>4. Cổ phần của Công ty được thừa kế theo quy định của pháp luật về thừa kế. Công ty không giải quyết tranh chấp giữa những người thừa kế. Người thừa kế không đương nhiên thừa kế các chức danh quản lý, điều hành, giám sát của Công ty.</p> <p>5. Công ty có quyền từ chối giải quyết các vấn đề liên quan đến số cổ phần được thừa kế trong trường hợp tranh chấp giữa các đồng thừa kế liên quan đến cổ phần chưa được giải quyết xong.</p>		
3	Khoản 4, khoản 5, Điều 19. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông	Khoản 4, điều 5, Điều 19. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông	Điều chỉnh thời hạn phù hợp với

STT	Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi	Lý do sửa
	<p>4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại theo quy định tại điểm b hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này.</p> <p>5. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn <i>50 (năm mươi) ngày</i>, kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại theo quy định tại điểm b hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này.</p> <p>5. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều này thì trong thời hạn <i>50 (năm mươi) ngày</i> tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>quy định thời hạn công bố thông tin, chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội</p>
4	<p>Khoản 1, Điều 20. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập chậm nhất là 15 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Khoản 1, Điều 20. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p><i>Công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.</i></p> <p>Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập chậm nhất là <i>10 (mười) ngày</i> trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Bổ sung theo quy định tại Khoản 1, Điều 8 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP đối với công ty đại chúng.</p>
5	<p>Khoản 5, Điều 21. Chương trình, nội dung mời họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc. Thông báo</p>	<p>Khoản 5, Điều 21. Chương trình, nội dung mời họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất <i>10 (mười) ngày</i> trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải</p>	<p>Quy định lại thời hạn gửi thông báo mời họp đến cổ đông phù hợp với quy định hiện hành và phù hợp với thời gian</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi	Lý do sửa
	mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.	có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.	chuẩn bị tài liệu
6	<p>Khoản 6, Điều 26 Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.</p>	<p>Khoản 6, Điều 26 Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p><i>Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ.</i></p>	Điều chỉnh theo quy định công bố thông tin hiện hành
7	<p>Khoản 3, Điều 27. Biên bản họp Đại hội cổ đông</p> <p>Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp bằng hình thức đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.</p>	<p>Khoản 3, Điều 27. Biên bản họp Đại hội cổ đông</p> <p>Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p><i>Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ.</i></p>	Điều chỉnh theo quy định công bố thông tin hiện hành
8	<p>Khoản 2, Điều 31. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Nhiệm kỳ của HĐQT là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại. Tổng số thành viên HĐQT không điều hành chiếm ít nhất một phần ba (1/3)</p>	<p>Khoản 2, Điều 31. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</p> <p><i>Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản</i></p>	Bỏ quy định “Nhiệm kỳ của HĐQT là 05 (năm) năm” theo quy định hiện hành

STT	Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi	Lý do sửa
	tổng số thành viên HĐQT.	trị.	
9	<p>Khoản 2, điều 35 Hoạt động của Hội đồng quản trị</p> <p>2. Cuộc họp Hội đồng quản trị được coi là hợp lệ khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên tham dự. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại Điều này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì Hội đồng quản trị được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	<p>Khoản 2, điều 35 Hoạt động của Hội đồng quản trị</p> <p>2. Cuộc họp Hội đồng quản trị được coi là hợp lệ khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên tham dự. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại Điều này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì Hội đồng quản trị được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	Theo quy định hiện hành
10	<p>Khoản 6, Điều 46 Phân phối lợi nhuận</p> <p>6. Trích lập các quỹ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quỹ dự phòng tài chính. - Quỹ khen thưởng Ban điều hành. - Quỹ đầu tư. - Quỹ khen thưởng, phúc lợi. 	<p>Khoản 6, Điều 46 Phân phối lợi nhuận</p> <p>6. Trích lập các quỹ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quỹ khen thưởng Ban điều hành. - Quỹ đầu tư. - Quỹ khen thưởng, phúc lợi. 	Bỏ “Quỹ dự phòng tài chính” do hiện tại không quy định Quỹ này.
11	<p>Khoản 4, Điều 47 Trả cổ tức</p> <p>Cổ tức được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và</p>	<p>Khoản 4, Điều 47 Trả cổ tức</p> <p>Cổ tức được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả được lập chậm nhất 30 ngày</p>	Bổ sung theo quy định về công bố thông tin

STT	Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi	Lý do sửa
	hình thức trả chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức được gửi bằng phương thức bảo đảm đến cổ đông theo địa chỉ đăng ký trong sổ đăng ký cổ đông chậm nhất 15 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức.	trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức được công bố trên thông tin điện tử của Công ty.	

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *P.EM*



CHỦ TỊCH
Trần Ngọc Năm